|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023* |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn**

**tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 *(nguồn vốn sự nghiệp)***

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ………**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vối đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 *(nguồn vốn sự nghiệp),* như sau:**

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)”.

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung thứ 5.1 mục II, nội dung thứ 4 mục III, nội dung mục IV, nội dung thứ 2 mục V Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn tại Phụ lục số 01 kèm theo.

3. Bổ sung nội dung thứ 6, 7 mục II; nội dung thứ 5 mục III Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn tại Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn, như sau:

1. Bãi bỏ Phụ lục số 01 Quy định mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

2. Bãi bỏ nội dung thứ 4 mục II Phụ lục số 02 Quy định mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp … thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .. tháng .. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ, VPQH, VPCP, VPCTN;  - Ban Công tác đại biểu *(UBTVQH)*;  - Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;  Nông nghiệp và PTNT;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL *(Bộ Tư pháp)*;  - TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;  - TT. Huyện *(Thành)* ủy; HĐND, UBND,  UBMTTQVN các huyện, thành phố;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |

**Phụ lục số 01**

**Sửa đổi, bổ sung** Phụ lục số 02 ban hành **kèm theo**

**Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Ngân sách nhà nước (%)** | | | **Vận động, huy động nguồn lực khác tối đa (%)** |
| **Tổng số (hỗ trợ tối thiểu)** | **Trong đó** | |
| **Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa** | **Ngân sách địa** **phương hỗ trợ tối thiểu** |
| **II** | **TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN** |  |  |  |  |
| 5.1 | Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền, nội dung cụ thể:  - Hỗ trợ hạ tầng dịch vụ (giao thông, hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, hệ thống chỉ dẫn, chỉ báo, hạ tầng số; cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường…) tại các điểm du lịch, phù hợp với nhu cầu của khách du lịch, đảm bảo hài hòa với không gian, cảnh quan gắn với đặc trưng văn hóa vùng miền.  - Bảo tồn, phục dựng và phát triển các giá trị, bản sắc truyền thống gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương về làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao,…; phát triển các nghệ nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống để phục vụ khách du lịch thông qua các trải nghiệm thực tế; bảo tồn và phát huy các không gian văn hóa, di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng. | 73,5 | 70 | 3,5 | 26,5 |
| **III** | **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN** |  |  |  |  |
| 4 | Hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT | 73,5 | 70 | 3,5 | 26,5 |
| **IV** | **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ; THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CÔNG NGHỆ SỐ, TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN, BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI** |  |  |  |  |
|  | Hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 /08/ 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 99 | 70 | 29 | 1 |
| **V** | **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI** |  |  |  |  |
| 2 | Hỗ trợ nhân rộng mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ | 73,5 | 70 | 3,5 | 26,5 |

**Phụ lục số 02**

**Bổ sung** Phụ lục số 02 ban hành **kèm theo**

**Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Ngân sách nhà nước (%)** | | | **Vận động, huy động nguồn lực khác tối đa (%)** |
| **Tổng số (hỗ trợ tối thiểu)** | **Trong đó** | |
| **Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa** | **Ngân sách địa** **phương hỗ trợ tối thiểu** |
| **II** | **TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN** |  |  |  |  |
| 6 | Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP | 52,5 | 50 | 2,5 | 47,5 |
| 7 | Hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới. hiệu quả tại các địa phương | 73,5 | 70 | 3,5 | 26,5 |
| **III** | **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN** |  |  |  |  |
| 5 | Hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT | 73,5 | 70 | 3,5 | 26,5 |